TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - T T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ	*T T, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1992;

- Bị đơn: Chị Lê T, sinh năm 1993;

Cùng nơi cư trú: Khu 8, xã Hy Cương, tỉnh T T (cũ là khu 8, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh T T)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 24 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn H và chị Lê T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn H và chị Lê T đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về con chung:

Anh Nguyễn H và chị Lê T thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Ngọc Nhi, sinh ngày 23/03/2017 và Nguyễn Lê Gia Khánh, sinh ngày 25/01/2020. Ly hôn, anh Ngọc được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Lê Gia Khánh, sinh ngày 25/01/2020; Chị Nhung

được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Lê Ngọc Nhi, sinh ngày 23/03/2017 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh Ngọc, chị Nhung không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngọc, chị Nhung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ ***Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp:*** Anh Nguyễn H và chị Lê T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ ***Về án phí:*** Anh Nguyễn H tự nguyện xin chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Ngọc đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003694 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh T T. Hoàn trả lại anh Ngọc 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – T T;
- UBND xã Hy Cương, tỉnh T T;
- THADS tỉnh T T;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa